

Bản án số: 39/2024/HS-ST

Ngày: 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Đức Lý

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Quân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Năm- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST- HS ngày 05/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu P, sinh ngày 19/3/1991 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Thăng L và bà Trương Thị H; vợ: Nguyễn Thị Phương T. Có hai con, con lớn 13 tuổi, con nhỏ 9 tuổi; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay tại Trai giam Công an tỉnh Q. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thế A, sinh ngày 05/6/1989 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H1 và bà Bùi Thị S; vợ: Phạm Thị T1 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/10/2006, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính 250.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 21/7/2009, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 21/3/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 20/2018/HS-PT. Ngày

07/9/2022, bị [Công an thành phố Đ](#) xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay tại trại tạm giam [công an tỉnh Q](#). Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh [Nguyễn Thanh T2](#), sinh năm 1995. Địa chỉ: [Số B đường P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại khu vực Ngã tư [Chợ G thuộc Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh Q](#) bắt quả tang [Lê Thế A](#) đang có hành vi tàng trữ trong túi quần bên trái 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 06 viên nén hình tròn màu hồng.

Về nguồn gốc số ma túy nói trên, [Lê Thế A](#) khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 10/01/2024, [A](#) gọi điện cho [Nguyễn Hữu P](#) để hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy loại hồng phiến, [P](#) đồng ý bán và hẹn đến nhà [số B đường P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#) để lấy. Sau đó, [Lê Thế A](#) điều khiển xe mô tô gắn BKS 73N9-3146 đến trước nhà [số B đường P, phường N](#) gọi cho [P](#) thì [P](#) từ trong nhà đi ra đưa cho Anh 01 túi nilon trong suốt bên trong có 06 viên ma túy loại hồng phiến và nhận số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, [Lê Thế A](#) điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Q](#) đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của [Nguyễn Hữu P](#) tại Phòng trọ nhà [số B đường P, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình](#). Quá trình khám xét [Nguyễn Hữu P](#) đã tự nguyện lấy ở nhiều nơi trong phòng và giao nộp tổng cộng 609 viên nén hình tròn màu hồng và 07 viên nén hình tròn màu xanh. Về nguồn gốc số ma túy giao cho [Lê Thế A](#), [Nguyễn Hữu P](#) khai nhận: Vào buổi sáng ngày 10/01/2024, [Lê Thế A](#) gọi điện cho [P](#) và nhắn tin zalo đến tài khoản của [P](#) tên [K](#) để nhờ [P](#) lấy 300.000 đồng tiền ma túy hồng phiến, [P](#) đồng ý. Sau đó, [A](#) đi xe mô tô đến đứng ngoài cổng gọi [P](#) ra và đưa cho [P](#) 300.000 đồng rồi rời đi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, [P](#) gọi điện đến Facebook của một người tên [H2](#) ở [Đ](#) ([P](#) không biết họ tên, lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại hồng phiến, [H2](#) đồng ý và khoảng 15 phút sau thì [H2](#) đi xe mô tô đến đưa cho [P](#) 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 10 viên ma túy hồng phiến. Sau khi nhận ma túy, [P](#) lấy ra 04 viên, sử dụng hết 02 viên, còn 02 viên thì để trên chiếu ở trong phòng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì [Lê Thế A](#) gọi điện hỏi đã có ma túy chưa thì [P](#) báo có rồi, sau đó khoảng 05 đến 07 phút thì [A](#) đến trước cửa phòng trọ gọi và [P](#) đưa ra cho Anh 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 06 viên ma túy hồng phiến.

Đối với số ma túy [Nguyễn Hữu P](#) tự giác giao nộp lúc khám xét, [P](#) khai nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, [P](#) gọi qua Facebook của [H2](#) hỏi mua 50 viên ma túy hồng phiến, [H2](#) đồng ý bán với giá 2.500.000 đồng và hỏi [P](#) đang ở đâu để giao thì [P](#) nói đang ở tại phòng trọ nhà [số B đường P, phường N, thành phố D](#). Khoảng 15 phút sau thì [H2](#) đi xe mô tô đến phòng trọ của [P](#) và bảo [P](#) đi mua nước ngọt, sau khi mua về [P](#) thấy [H2](#) đã để sẵn khoảng 3-4 viên ma túy hồng phiến và đốt chuẩn bị sử dụng, [P](#) cũng sử dụng chung. Lúc đang sử dụng, [P](#) lấy 2.500.000 đồng đưa cho [H2](#), [H2](#) cầm tiền ngồi chơi một lúc rồi ra về và nói có gì gọi điện lại sau. Một lúc sau, [H2](#) gọi điện cho [P](#) và nói đã để ma túy xuống dưới chiếu gần giường trong phòng. [P](#) lật chiếu lên kiểm tra thì thấy có 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa các túi nilon màu hồng và xanh, [P](#) không kiểm đếm số lượng nhưng [P](#) biết bên trong chứa số lượng ma túy nhiều hơn số lượng [P](#) mua nên gọi điện cho [H2](#) nói sao để nhiều ma túy vậy, [H2](#) bảo [P](#) cứ để đó mà sử dụng, [H2](#) lấy rẻ với số tiền 7.500.000 đồng. [P](#) nói không có tiền thì [H2](#) nói cứ cất đó, [H2](#) sẽ lấy sau nên [P](#) đã cất giấu số ma túy trong phòng trọ, khi lực lượng chức năng tiến hành khám xét thì [P](#) đã tự nguyện giao nộp.

Quá trình điều tra, [Nguyễn Hữu P](#) không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ khai nhận đã mua giúp 06 viên ma túy loại hồng phiến cho [Lê Thế A](#) và tàng trữ trái phép 609 viên ma túy loại hồng phiến, trong đó có 50 viên ma túy là của [P](#) cất giấu nhằm mục đích để sử dụng, số còn lại là cất giúp cho người tên [H2](#). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh đối với người tên [H2](#) nhưng do [Nguyễn Hữu P](#) không biết họ tên, lai lịch, địa chỉ cụ thể của [H2](#) nên chưa đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

Ngày 16/01/2024, [Phòng K1 Công an tỉnh Q](#) có bản Kết luận giám định số 107/KL-KTHS, kết luận: 06 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ lúc bắt quả tang đối với [Lê Thế A](#) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,588 gam.

Ngày 17/01/2024, [Phòng K1 Công an tỉnh Q](#) có bản Kết luận giám định số 108/KL-KTHS, kết luận:

- 609 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ lúc khám xét khẩn cấp đối với [Nguyễn Hữu P](#) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 57,551 gam.

- 07 viên nén hình tròn màu xanh gửi giám định không phải là chất ma túy.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 246, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 08 năm 2022 của Chính Phủ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 615 viên nén hình tròn màu hồng và 07 viên nén hình tròn màu xanh.
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG A32, màu đen, số IMEI: 355870663373709/01, bên trong có sim số 0896.521.832 và 0779.329.058, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) xe mô tô lốc máy nhãn hiệu Lifan, trên thân vỏ dán nhãn hiệu DREAM, màu đen (nâu), gắn biển kiểm soát 73N9-3146; xe đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, thân vỏ bên ngoài vỡ nát.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có số Imei 1: 353249140510831/01, Imei 2: 357788710510834/01, bên trong chứa sim số 0333.877.791; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng, biển kiểm soát 73B1-363.09; Tình trạng: đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Tiền [ngân hàng N](#): 300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 335/CT-VKS-P1 ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo [Lê Thế A](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo [Lê Thế A](#) khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị tuyên bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên bị cáo [Lê Thế A](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) từ 16 đến 17 năm tù; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo [Lê Thế A](#) từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất xử lý vật chứng và buộc các bị cáo chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh Q](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Quá trình điều tra, [Nguyễn Hữu P](#) chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ, không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) thừa nhận số ma túy bị cáo giao nộp khi bị

khám xét khẩn cấp chỗ ở có nguồn gốc bị cáo mua của người khác về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo [P](#) cũng thừa nhận bán ma túy cho [Lê Thế A](#). Lời khai của bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo [Lê Thế A](#), phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tổng số ma túy mà [Nguyễn Hữu P](#) mua bán trái phép là 615 viên ma túy loại Methamphetamine, với khối lượng 58,139 gam. Bị cáo [Lê Thế A](#) thừa nhận đã tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,588 gam với mục đích để sử dụng. Như vậy có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo [Lê Thế A](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[3]. Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an trên địa bàn, cần xử lý nghiêm khắc.

Trước khi phạm tội bị cáo [Lê Thế A](#) có nhân thân xấu. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo [Lê Thế A](#) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo cho rằng hành vi của mình phạm tội tàng trữ, không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo [Lê Thế A](#) và [Nguyễn Hữu P](#) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ. Đối với tiền [Ngân hàng N](#) 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) là số tiền mà [Nguyễn Hữu P](#) bán ma túy mà có được nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A32, màu đen, điện thoại di động điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có số Imei 1: 353249140510831/01, Imei 2: 357788710510834/01, bên trong chứa sim số 0333.877.791 các bị cáo đã dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng, biển kiểm soát 73B1-363.09 và 01 (một) xe mô tô lốc máy nhãn hiệu Lifan, trên thân vỏ dán nhãn hiệu DREAM, màu đen (nâu), gắn biển kiểm soát 73N9-3146 không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho người quản lý hợp pháp.

[5] Về án phí: Các bị cáo [Lê Thế A](#) và [Nguyễn Hữu P](#) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tuyên bố bị cáo [Lê Thế A](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/01/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Lê Thế A](#) 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số 107/KL-KTHS của [Phòng K1 Công an tỉnh Q.](#)

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số 108/KL-KTHS của [Phòng K1 Công an tỉnh Q.](#)

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số 104/KL-KTHS của [Phòng K1 Công an tỉnh Q](#)

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- Tiền [Ngân hàng N](#): 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo giấy nộp tiền mặt số 24953286 ngày 25/4/2024 vào số tài khoản 3949.0.1054377.00000 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình mở tại [kho bạc nhà nước tỉnh Q.](#)

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG A32, màu đen, số IMEI: 355870663373709/01, bên trong có sim số 0896.521.832 và 0779.329.058, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có số Imei 1: 353249140510831/01, Imei 2: 357788710510834/01, bên trong chứa sim số 0333.877.791; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ Trả lại cho [Nguyễn Thế A1](#) 01 (một) xe mô tô lốc máy nhãn hiệu Lifan, trên thân vỏ dán nhãn hiệu DREAM, màu đen (nâu), gắn biển kiểm soát 73N9-3146

+ Trả lại cho [Nguyễn Hữu P](#) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng, biển kiểm soát 73B1-363.09; Tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong

Các vật chứng trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Q](#) và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo [Lê Thế A](#) và [Nguyễn Hữu P](#) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm lại.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB (PC06);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương